

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số : 14/Moonmilk/2025

**Kính gửi: SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA**

**I.Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm**

Tên tổ chức: CÔNG TY TNHH MOONMILK

Trụ sở: Tổ 13 Đường Dệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: 0258 3553 888

Email: [import2.moonmilk@gmail.com](mailto:import2.moonmilk@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 4201570744, do Sở KH & ĐT tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 27/08/2013, đăng ký thay đổi lần 3 ngày 09/01/2023.

**II.Thông tin về sản phẩm:**

1.Tên sản phẩm: Gà viên Popcorn MRT

2.Thành phần:

Ức gà phi lê đông lạnh, nước uống, bột (lúa mì, ngô), dầu hương dương tinh luyện khử mùi, muối, gia vị xay (tiêu đen, tiêu trắng), bột nở (E450(i), E500(ii)), chất điều vị E621, chất làm đặc (E401, E412, E415), dextrose, sản phẩm từ nguyên liệu chứa collagen (protein động vật khô từ bò), bột tỏi, bột hành, maltodextrin ngô, chất chống oxy hóa E306, nghệ, hương liệu, hương tự nhiên. Nhà máy có sử dụng ngũ cốc chứa gluten, đậu nành, sữa, cần tây, mù tạt, trứng và các sản phẩm từ trứng, cũng như thịt bò, gà tây và gà; do đó sản phẩm có thể chứa dấu vết của chúng.

3.Thời hạn sử dụng sản phẩm: 14 tháng kể từ ngày sản xuất

4.Quy cách đóng gói: 200g hoặc khối lượng tịnh đúng với khối lượng tịnh đã ghi trên nhãn sản phẩm cho từng loại bao bì chứa đựng;

5.Chất liệu bao bì: Túi Nilon – phù hợp quy định an toàn vật liệu tiếp xúc thực phẩm của Bộ Y Tế

6.Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Công ty TNHH “Miratorg Zapad”

Địa chỉ: 236038, Liên bang Nga, Tỉnh Kaliningrad, Huyện Guryevsky, Khu định cư Nevskoe, Đường Sovkhoznaya, số 12.

**III.Mẫu nhãn sản phẩm:** đính kèm mẫu nhãn phụ và nhãn chính dự kiến

**IV.Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Cty TNHH Moonmilk kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:





## Nhãn phụ



- **Gà viên Popcorn MRT**

- Ưc gà phi lê đông lạnh, nước uống, bột (lúa mì, ngô), dầu hương dương tinh luyện khử mùi, muối, gia vị xay (tiêu đen, tiêu trắng), bột nở (E450(i), E500(ii)), chất điều vị E621, chất làm đặc (E401, E412, E415), dextrose, sản phẩm từ nguyên liệu chứa collagen (protein động vật khô từ bò), bột tỏi, bột hành, maltodextrin ngô, chất chống oxy hóa E306, nghệ, hương liệu, hương tự nhiên. Nhà máy có sử dụng ngũ cốc chứa gluten, đậu nành, sữa, cần tây, mù tạt, trứng và các sản phẩm từ trứng, cũng như thịt bò, gà tây và gà; do đó sản phẩm có thể chứa dấu vết của chúng.

- Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Chiên chảo: Làm nóng một ít dầu ăn, cho nugget đông lạnh vào chiên khoảng 4 phút mỗi mặt, thỉnh thoảng trở đều. Để vỏ giòn hơn, không dậy nắp.

Chiên ngập dầu: Làm nóng dầu, cho nugget đông lạnh vào chiên 2–3 phút đến khi vàng giòn. Sau khi chiên, thấm bớt dầu bằng giấy thấm. Dùng nóng.

Lưu ý: Thời gian chế biến có thể thay đổi tùy thiết bị. Hạn sử dụng : 1 năm kể từ ngày sản xuất, ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

- Quy cách và đóng gói: Xem trên bao bì

- Xuất xứ: Nga

- Nhà sản xuất: Công ty TNHH “Miratorg Zapad”

Địa chỉ: 236038, Liên bang Nga, Tỉnh Kaliningrad, Huyện Guryevsky, Khu định cư Nevskoe, Đường Sovkhoznyaya, số 12.

- Thương nhân nhập khẩu, phân phối và tự công bố sản phẩm:

**CÔNG TY TNHH MOONMILK**

Địa chỉ: Tổ 13 Đường Đệ, phường Bắc Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

SĐT: 0258 3553 888

- Số công bố : 14/Moonmilk/2026

## Nhãn phụ



Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g	
Năng lượng (Energy)	221 Kcal
Đạm (Protein)	14.1 g
Carbohydrat (Carbohydrate)	12.8 g
Đường tổng (Total Sugar)	0.499 g
Béo tổng (Total fat)	12.6 g
Natri (Sodium)	565 mg
Béo bão hòa (Saturated Fat)	2.08 g
Giá trị dinh dưỡng của sản phẩm dao động (+/-) 20% giá trị công bố ghi trên nhãn	

## MIRATORG

### Gà viên Popcorn

Làm nóng trên chảo

PHI LÊ GÀ NGUYÊN MIÉNG

GIÒN TAN ĐÚNG ĐIỀU!

ĐỒ ĂN NHANH CỎ ĐIỀN

SẢN PHẨM CHẾ BIỀN TỪ THỊT GÀ, CẮT MIỀNG, KHÔNG XƯƠNG, CỎ TÂM BỘT, ĐÃ NƯỚNG SƠ VÀ ĐÔNG LẠNH.

Một thú vui quen thuộc mà bạn không cần phải đến nhà hàng!

Khuyến nghị phục vụ:

SẢN PHẨM CHẾ BIỀN TỪ THỊT GÀ, CẮT MIỀNG, KHÔNG XƯƠNG, CỎ TÂM BỘT, ĐÃ NƯỚNG SƠ VÀ ĐÔNG LẠNH. (CHICKEN POPCORN)

Thành phần: phi lê ức gà đông lạnh, nước uống, hỗn hợp bột tằm (bột mì, bột ngô), muối, chất làm nở natri hydrocarbonat, chất điều chỉnh độ axit (axit citric), hương liệu tự nhiên, chất tạo màu (chiết xuất ớt bột), gia vị và rau thơm xay nhuyễn (tiêu trắng xay, tiêu đen xay, tỏi bột, hành bột), gluten lúa mì, chất làm đặc (E1422, gồm xanthan, gồm guar), chất tăng cường hương vị và mùi vị (mononatri glutamat), dextrose, ngô xay, hương liệu, protein đậu nành cô lập, dầu thực vật hướng dương tinh luyện đã khử mùi, chất điều chỉnh độ axit (natri triphosphat (5-thay thế), dinatri pyrophosphat, natri citrat 3-thay thế, natri carbonat), tinh bột (tinh bột gạo, tinh bột khoai tây), chiết xuất men, chất làm đặc (carrageenan, distarch phosphat), chất xơ từ cam quýt, chất chống oxy hóa (natri isoascorbat), chất tạo gel (kali clorua), hương liệu tự nhiên.

Lưu ý về dị ứng: Vì sự quan tâm đến bạn và sức khỏe của bạn, chúng tôi thông báo về khả năng sản phẩm có chứa các chất gây dị ứng sau: ngũ cốc có chứa gluten, đậu nành, sữa, cần tây, mù tạt, trứng, cá và các sản phẩm từ cá, cũng như thịt bò, thịt gà tây và thịt gà.

SẢN XUẤT TẠI NGA. Nhà sản xuất: Công ty TNHH "Miratorg Zapad". Mã số nhà máy: RU-039/BY003359. Địa chỉ: 236038, Nga, tỉnh Kaliningrad, quận Guryevsky, khu định cư Nevskoye, đường Solkhoznaya, số nhà 12. Bảo quản ở nhiệt độ không quá -18°C. Không rã đông trước khi nấu. Không được phép đông lạnh lại sau khi rã đông.

CHPOCO.200.V2

Ngày sản xuất và đóng gói

Hạn sử dụng

Khối lượng tịnh: 200 g

TU 10.13.14-001-48765249

TSh 10.13.14-001-48765249

Hướng máy ảnh vào (Mã QR)

Mã vạch (4 630056 982751)



huan

## GÀ VIÊN POPCORN

SẢN PHẨM MỚI CỦA CHÚNG TÔI. TRONG LỚP VỎ GIÒN CAY.

“Đây là một cái gì đó thật mới!” - bạn sẽ thốt lên như vậy, khi thử món gà popcorn trong lúc xem phim. Chúng tôi tin chắc rằng những viên gà từ thịt phi lê mềm nhất, vừa giòn vừa mọng nước, sẽ không làm bạn thất vọng.

ĐỒ ĂN VẶT MIRATORG. Nóng hổi. Mọng nước. Giòn.

Gà viên popcorn, hành tây vòng và gà nuggets mới đang trở thành xu hướng ẩm thực. Hãy thử mà không thử thì không được! Không ai có thể cưỡng lại nhân thịt mềm và lớp vỏ giòn của chúng tôi!

Phương pháp chế biến ngon nhất

### KHUYẾN NGHỊ CHẾ BIẾN TRÊN CHẢO

Làm nóng một ít dầu thực vật trong chảo và cho các sản phẩm đông lạnh vào. Đun nóng khoảng 4 phút mỗi mặt, thỉnh thoảng lật lại. Để món ăn được giòn, không đậy nắp chảo trong quá trình nấu.

### TRONG NỒI CHIÊN NGẬP DẦU

Làm nóng dầu đến 168 °C, cho gà viên popcorn đông lạnh vào nồi chiên ngập dầu và nấu trong 3-4 phút cho đến khi có lớp vỏ vàng giòn. Lấy ra, thấm bớt dầu thừa bằng khăn giấy. Dùng nóng.

Giá trị dinh dưỡng trong 100 g sản phẩm (giá trị trung bình):

Chất đạm – 14,0 g; Chất béo – 9,1 g; Carbohydrate – 15,3 g

Giá trị năng lượng (calo): 800,7 kJ / 191,3 kcal

### LƯU Ý

Thời gian nấu có thể thay đổi tùy thuộc vào loại thiết bị.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK  
GIÁM ĐỐC  
(Đã ký và đóng dấu)  
NGUYỄN HỮU LONG

Tôi, Ngô Đình Hoàn, CCCD số: 034080013001 cấp ngày 29/04/2021 tại Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về TTXH; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Nga sang tiếng Việt**.

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

**Người dịch**

*Hwan*

**Ngô Đình Hoàn**

Ngày 19 tháng 09 năm 2025 (Ngày mười chín, tháng chín, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, **CÔNG CHỨNG VIÊN** Vũ Mạnh Hùng là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**CHỨNG THỰC**

- Ông Ngô Đình Hoàn, là người đã ký vào bản dịch này.

**Số chứng thực 56703    Quyển số: 01 /2025 - SCT/CKND**

Ngày 19 tháng 09 năm 2025

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

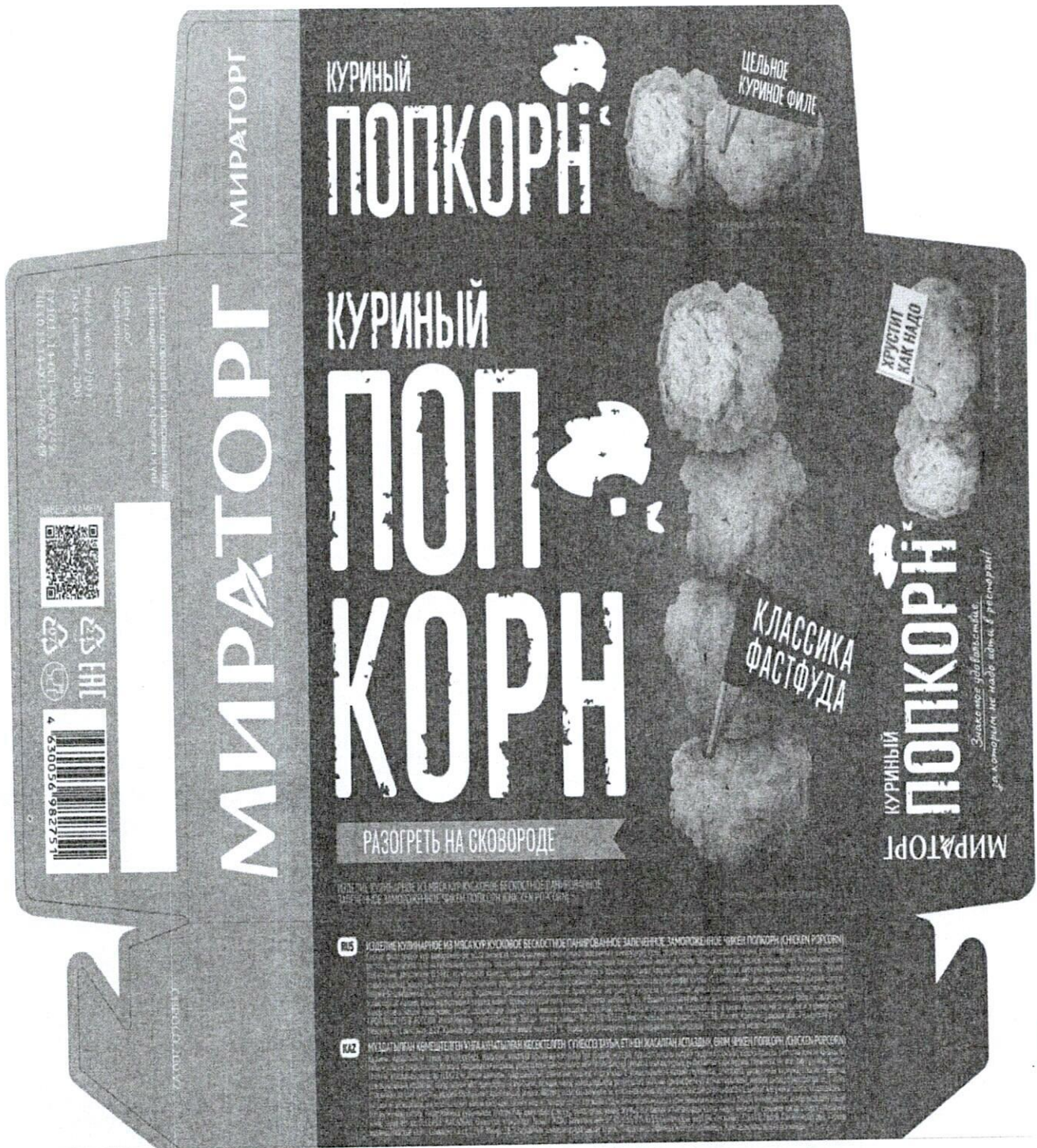


**CÔNG CHỨNG VIÊN**  
*Vũ Mạnh Hùng*

# GIẤY XÁC NHẬN NHÃN THỰC PHẨM NHẬP KHẨU

Tên sản phẩm: Gà viên Popcorn MRT

Nhãn chính



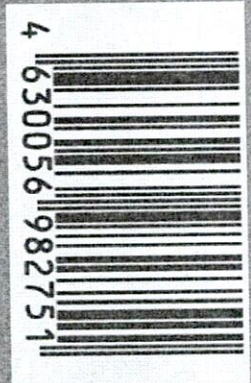
Дата изготовления и упаковывания/  
Дайындалған және оралған күні

Годеп до/  
Жарамдылық мерзімі

Масса нетто: 200 г  
Таза салмағы: 200 г

ТУ 10.13.14-001-48765249  
ТШ 10.13.14-001-48765249

НАВЕДИ КАМЕРУ



RUS

### ИЗДЕЛИЕ КЛИМАРНОЕ ИЗ МЯСА КРУР КУСКОВОЕ БЕКСКОТНОЕ ПАНИРОВАНОЕ ЗАПЕЧЕННОЕ ЗАМОРОЖЕННОЕ ЧИЖЕН ПОПКОРН (СНІСКЕН РОССОРН)

Состав: филе грудки кур замороженное, вода питьевая, гидролизованная смесь (мука пшеничная, кукурузная), соль, разрыхлитель гидрокарбонат натрия, регулятор кислотности лимонная кислота, ароматизаторы натуральные, краситель экстракт паприки, специи и пряности, молоко (перед обжаркой), молоко, перед черной молотый, чеснок, порошок, лук, порошок, молотый пшеничный, загуститель (E142), казеиновый камедь, пшеница камедь, усилитель вкуса и аромата естественный, декстроза, крушка молотая, ароматизатор, изолят соевого белка, масло растительное полисорбианное рафинированное дезодорированное, регулятор кислотности (трифосфат натрия (5-замещенный), дигидрофосфат натрия, цитрат натрия 5-замещенный, карбонат натрия), крахмалы (рисовый, картофельный), дрожжевой экстракт, загуститель (каррагинан, дирамаксиллофосфат), клетчатка цитрусовая, антиоксиданты (аскорбат натрия, асцит желтучешки), хлорид калия, ароматизаторы натуральные, в целом, заботы, о Вис и Вшеш, заророче, мы сообщаем, о возможном содержании следов следуюших аллергенов в нашей продукции: ялани, содеружащие глютен, соя, молоко, сельдерей, горчица, яиче, рыба и продукты их переработки, а также говядина, свинина, куриное мясо. Произведено в России. Изготовитель: ООО «Иристор Запад». Номер завода: RU-039/BY03539. Место нахождения (завед): 236138, Россия, Калининградская обл., Гурьевский р-н, п. Невское, ул. Советская, д.12. Хранить при температуре не выше +18 °С. Перед употреблением не размораживать. Повторное замораживание не допускается.

KAZ

### МҰДАТЫЛҒАН КӨМІШТЕЛГЕН УНА АМАЛТЫЛҒАН КЕСЕКТЕЛГЕН СҮЙСІЗ ТАҒЫҚ ЕТІНЕН ЖАСАЛҒАН АСТАДЫҚ ӨНІМ ЧИЖЕН ПОПКОРН (СНІСКЕН РОССОРН)

Құрамы: мұдатылған тауық төсінгі етін, азыз суы, анықтау арналған қоспалар (ун (бұдақ, жүгері), тұз, қоспақаш натрий, пирокарбонат, қышқылдықта реттегіш, титрон, қышқылдықта реттегіш, табиғи хош иістендіріштер, бояғыш паприка бағындысы, ұнтақталған дәмдеуіштер мен татымалықтар (ұнтақталған ақ ауырш, ұнтақталған қара бұрыш, сарықасқ, ұнтағы, сіміз, ұнтағы), бидей, пілгені, қорғандырғыштар (E1422, ксантан шайқыры, гуар шайқыры), дан және хош иіс күштегіш, 1-амластырылған натрий трифосфаты (5-амластырылған), натрий дигидрофосфаты, 5-амластырылған ақуызының изоляты, тазаоталған несіздендірілген күрбасы өсімдік майы, қышқылдықта реттегіштер (натрий трифосфаты (5-амластырылған), натрий дигидрофосфаты, 5-амластырылған натрий трифосфаты, натрий карбонаты), крахмалдар (күрші, картоп), ашытқы сымандысы, қорғандырғыштар (каррагинан, дирамаксиллофосфат), клетчатка цитрусовая, антиоксидантыштырғыштар (аскорбат натрия, асцит желтучешки), хлорид калий, ароматизаторы натуральные, в целом, заботы, о Вис и Вшеш, заророче, мы сообщаем, о возможном содержании следов следуюших аллергенов в нашей продукции: ялани, содеружащие глютен, соя, молоко, сельдерей, горчица, яиче, рыба и продукты их переработки, а также говядина, свинина, куриное мясо. Произведено в России. Изготовитель: ООО «Иристор Запад». Номер завода: RU-039/BY03539. Место нахождения (завед): 236138, Россия, Калининградская обл., Гурьевский р-н, п. Невское, ул. Советская, д.12. Хранить при температуре не выше +18 °С. Перед употреблением не размораживать. Повторное замораживание не допускается.

КУРИНЫЙ

# ПОПКОРН

НАШ. НОВЫЙ. В ПИКАНТНОЙ ПАНИРОВКЕ

«Это что-то новенькое!» – скажете вы, покрутивая попкорн из курицы за просмотром фильма.

Уверены, что шарики из нежнейшего филе, одновременно хрустящие и сочные, не оставят вас равнодушными.

**СНЕКИ МИРАТОРГ** *Горячо. Сочно. Хрустяще*

Куриный попкорн, луковые кольца и новые куриные наггетсы врываются во все кулинарные чарты. Попробуйте не попробовать! Перед нашей нежной мясной начинкой и хрустящей панировкой не устоит никто!

## Самый вкусный способ приготовления

**RUS** РЕКОМЕНДАЦИИ ПО ПРИГОТОВЛЕНИЮ



8 мин

### НА СКОВОРОДЕ

Разогрейте на сковороде немного растительного масла и положите замороженное изделие. Прогревайте около 4 минут с каждой стороны, периодически переворачивая. Чтобы изделия получились хрустящими, во время приготовления не закрывайте сковороду крышкой.

**KAZ** ДАЙЫНДАУ БОЙЫНША ҰСЫНЫСТАР

### ТАБАДА

Табаға аздаған өсімдік майын қыздырып, мұздағылған өнімдерді салыңыз. Арасы да айналырап отырып әр бетін 4 минут қыздырыңыз. Өнім хытырлақ болуы үшін, дайындау кезінде табаның қаппағын жаппаңыз.



3-4 мин

### ВО ФРИТЮРНИЦЕ

Разогрейте масло до 168 °С, опустите замороженный чикен попкорн во фритюрницу и готовьте 3-4 минуты до образования золотистой корочки. Вынув, промокните излишки масла бумажной салфеткой. Подавайте к столу горячим.

### ФРИТЮРНИЦАДА

Майды 168 °С дейін қыздырыңыз да, чикен попкорн фритюрницаға салып 3-4 минут сырты қызғылт болғанша қуырыңыз. Алып шығып, артық майды қағаз майлықтарға сіндіріңіз. Үстелге ыстық күйінде қойыңыз.

Пищевая ценность в 100 г продукта (средние значения):

Белки – 14,0 г, Жиры – 9,3 г, Углеводы – 13,5 г

Энергетическая ценность (калорийность):

800,7 кДж / 191,3 ккал

Өнімнің 100 г тағамдық құндылығы (ортаның мағыналары):

Ақуыздар – 14,0 г, Майлар – 9,3 г, Көмірсулар – 13,5 г

Энергетикалық құндылығы (калориялығы):

800,7 кДж / 191,3 ккал



### ВНИМАНИЕ

Время приготовления может меняться в зависимости от типа оборудования.

### НАЗАР АУДАРЫҢЫЗ

Азірлеу уақыты жабдықтың типіне қарай өзгере алады.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY MOONMILK  
GIAM ĐỐC



*Nguyễn Hữu Long*



Trang/ Page No: 1/2

**AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC**  
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK**



**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: OOB2250700599-10

**Tên khách hàng/ Client's Name** : CÔNG TY TNHH MOONMILK  
**Địa chỉ/ Client's Address** : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam  
**Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received** : 15/07/2025  
**Ngày thử nghiệm/ Date of testing** : 15/07/2025 - 26/07/2025  
**Ngày trả kết quả/ Date of Issue** : 26/07/2025  
**Thông tin mẫu/ Name of Sample** : GÀ VIÊN POPCORN MRT  
**Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong bao bì kín  
**Bảng kết quả/ Results Table** :



*Qu*





**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
2	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	<0.01	mg/kg	AVA-KN-PP.QP/072 (Ref. AOAC 2015.01)
3	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*) / Total aerobic microorganisms (*)	2.3 x 10 <sup>2</sup>	CFU/g	TCVN 4884-1:2015 (ISO 4833-1:2013)
4	Salmonella spp. (*) / Salmonella spp. (*)	Không phát hiện/ Not Detected	/25g	TCVN 10780-1:2017 (ISO 6579-1:2017)
5	Escherichia coli (*) / Escherichia coli (*)	<10	CFU/g	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- (\*\*)(\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*\*)(\*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN): Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS): Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp/ Limited of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp/ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
  - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
  - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
  - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN): Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
  - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"/ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".

**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**



**TRẦN HOÀNG VINH**





**AVATEK SCIENCE TECHNOLOGY JSC**  
**TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM VÀ TƯ VẤN UDKH AVATEK**



Trang/ Page No: 1/2

**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: NIC7260300117-15

**Tên khách hàng/ Client's Name** : CÔNG TY TNHH MOONMILK  
**Địa chỉ/ Client's Address** : Tổ 13 Đường Đệ, Phường Bắc Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam  
**Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) received** : 07/03/2026  
**Ngày thử nghiệm/ Date of testing** : 07/03/2026 - 14/03/2026  
**Ngày trả kết quả/ Date of Issue** : 18/03/2026  
**Thông tin mẫu/ Name of Sample** : GÀ VIÊN POPCORN MRT  
**Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong bao bì kín  
**Bảng kết quả/ Results Table** :





**KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	Năng lượng (Tính từ protein, béo và carbohydrate) (*) / Calories (Calculated from protein, fat and carbohydrate) (*)	221	kcal/100g	AVA-KN-PP.HL/10
2	Đạm (*) / Protein (*)	14.2	g/100g	AVA-KN-PP.HL/01
3	Carbohydrat (*) / Carbohydrate (*)	12.8	g/100g	AVA-KN-PP.HL/04
4	Đường tổng (tính theo glucose) (*) / Total sugar (as glucose) (*)	0.499	g/100g	AVA-KN-PP.HL/03
5	Béo tổng (*) / Total fat (*)	12.6	g/100g	AVA-KN-PP.HL/02
6	Béo bão hòa (*) / Saturated Fat (*)	2.08	g/100g	AVA-KN-PP.SK/050 (Ref. ISO 11085:2015 & AOAC 996.06)
7	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	565	mg/100g	AVA-KN-PP.QP/063

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*) : Items are tested by subcontractor.
- (\*\*)(\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ và thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (\*\*)(\*) : Items are tested by subcontractor - currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (CN) : Chỉ tiêu được chỉ định của Cục Chăn Nuôi./ (CN) : Analytical criteria recognized by the Department of Livestock Production.
- (TS) : Chỉ tiêu được chỉ định bởi Cục thủy sản./ (TS) : Analytical criteria recognized by Directorate Of Fisheries.
- LOD : Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.
- LOQ : Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of Quantitation.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của AVATEK/ This report will not be reproduced except in full, without approval of AVATEK.
- Thông tin về "Tên khách hàng, địa chỉ, thông tin mẫu" do khách hàng cung cấp/ Information "Client's name, Client's address, Name of sample" provided by Client's.
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh/ For microbiological analytes:
  - Theo phương pháp đổ đĩa : Kết quả được thể hiện <10 ; <1 ; <5 ; <2 khi không có phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như Không phát hiện./ According to the plate count testing method, the result is expressed <10 ; <1 ; <5 ; <2 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
  - Theo phương pháp lọc : Kết quả được thể hiện <1 khi không phát hiện khuẩn lạc trên đĩa thạch, kết quả được xem như không phát hiện./ According to the membrane filter method, the result is expressed <1 when the dish contains no colony, the result can be considered as not detected.
  - Theo phương pháp đếm số có xác suất lớn nhất (MPN) : Kết quả được thể hiện là 0 ; <1.8 hoặc <3 khi không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau thời gian ủ quy định, kết quả là âm tính (Không phát hiện)/ According to (MPN) method, the result is expressed 0 ; <1.8 or <3 when there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative (Not detected).
- Đối với chỉ tiêu phân tích hóa học/ For chemical analytes:
  - Khi chất phân tích được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là "< LOQ"./ When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as "< LOQ".



**GIÁM ĐỐC**  
**DIRECTOR**



**TRẦN HOÀNG VINH**

